

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.**

Bản án số: **190/2020/HSST**

Ngày 07/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long.

2. Ông Trương Vĩnh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yên – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2020, Tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2020/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm T**; Tên gọi khác: Bi N; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 4 năm 1998; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1968; con bà Phạm Thị N, sinh năm: 1975. Hiện điều trú tại: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 08/02/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk thuộc Trung tâm Giáo dục, Lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, trong thời hạn 18 tháng. Đến ngày 26/7/2019, chấp hành xong biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 25/02/2020, cùng đồng bọn có hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản. Ngày 09/3/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 09 tháng 3 năm 2020, cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 4 năm 1999; Tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình học vấn: 6/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1972; Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974. Hiện đều trú tại: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ, con;

Nhân thân: Ngày 08/02/2018 bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk thuộc Trung tâm Giáo dục, Lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, trong thời hạn 14 tháng. Đến ngày 26/3/2019, chấp hành xong biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 25/02/2020, cùng đồng bọn có hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/3/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 27 tháng 3 năm 2020, cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hoàng Thanh T; Sinh năm 1985

Trú tại: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty Tài chính TNHH HD S. Địa chỉ: phường 6, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy H (Theo văn bản ủy ngày 26/5/2020). (Có mặt)

Người làm chứng:

- Anh Hoàng Trọng T - Sinh năm 1975.

Trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Anh Đinh Văn T - Sinh năm 1983

Trú tại: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm T và Nguyễn Văn T đều là đối tượng nghiện chất ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân cả hai đã rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25/02/2020, Phạm T điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 664.34 (số khung RLCUE3710KY023519; số máy E32VE058775), chở Nguyễn Văn T ngồi phía sau đi dạo trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường K, thành phố B, tìm nhà dân có tài sản nhưng sơ hở trong quản lý để trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến ngôi nhà xây cấp 4 của anh Hoàng Thanh T, tại địa chỉ: phường K, thành phố B, quan sát thấy trong nhà đóng cửa, xung quanh không có người. Phạm T liền dừng xe lại sát hông tường rào, rồi cùng Nguyễn Văn T trèo qua tường đột nhập vào trong khuôn viên nhà anh Hoàng Thanh T tìm tài sản trộm cắp. Khi vào trong, Nguyễn Văn T đứng ngoài cảnh giới còn Phạm T đi đến cánh cửa bên hông nhà thò tay vào trong mở chốt cửa, rồi lén lút đi vào trong nhà trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Core i5, màu xám- đen của anh Hoàng Thanh T để trong phòng khách. Sau đó, Phạm T đi ra cửa chính lấy chùm chìa khoá nhà anh Hoàng Thanh T mở cửa và đi ra ngoài, thấy có chiếc xe Mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 54S3- 4456 của anh Hoàng Thanh T dựng ngoài sân. Phạm T để chiếc máy tính xách tay vừa trộm cắp được trên Gacbaga xe và dùng chìa khoá (gắn trong chùm chìa khoá cửa nhà anh Hoàng Thanh T) mở khoá điện của chiếc xe này, rồi gọi Nguyễn Văn T cùng mở cửa công dắt chiếc xe Mô tô biển số 54S3- 4456 ra ngoài. Phạm T điều khiển xe Mô tô biển số 47B2- 664.34 của Phạm T, còn Nguyễn Văn T điều khiển xe Mô tô biển số 54S3- 4456 vừa trộm cắp của anh Hoàng Thanh T tẩu thoát. Đi cách nhà anh Hoàng Thanh T khoảng 01km, thì cả hai rủ nhau quay lại nhà anh Hoàng Thanh T để tiếp tục trộm cắp tài sản. Phạm T giấu chiếc xe Mô tô biển số 47B2- 664.34 trong một bụi cây bên đường và bỏ chiếc máy tính xách tay trộm cắp được vào trong cốp xe Mô tô biển số 54S3- 4456, rồi điều khiển chiếc xe này chở Nguyễn Văn T quay lại nhà anh Hoàng Thanh T. Đến cách nhà anh Hoàng Thanh T khoảng 10m, thì Phạm T dừng lại để chiếc xe mô tô ngoài đường, rồi cùng Nguyễn Văn T đột nhập vào

trong nhà anh Hoàng Thanh T theo lối cửa chính. Phạm T đi vào phòng nơi vợ chồng anh Hoàng Thanh T đang nằm ngủ lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng (dung lượng 64Gb) của anh Hoàng Thanh T đang xạc pin dưới nền nhà cất vào trong người, còn Nguyễn Văn T đi vào căn phòng bên cạnh lén lút trộm cắp 01 chiếc giỏ xách bằng da, màu đen của anh Hoàng Thanh T đang để trên chiếc kết sắt trong phòng. Sau đó, Phạm T và Nguyễn Văn T đi ra khỏi nhà anh Hoàng Thanh T đến gần vị trí chiếc xe Mô tô biển số 54S3- 4456, thì bị anh Hoàng Trọng T (sinh năm 1975; trú tại: phường T, thành phố B) và anh Đinh Văn T (sinh năm 1983; trú tại: phường K, thành phố B) đi ngang phát hiện, nên cả hai bỏ chạy vào rẫy cà phê gần đó ẩn nấp. Tại đây, Nguyễn Văn T đưa chiếc giỏ xách trộm cắp của anh Hoàng Thanh T cho Phạm T lục tìm tài sản bên trong, thấy có: Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và một số giấy tờ cá nhân khác. Phạm T lấy tiền cất giữ, chiếc giỏ xách cùng giấy tờ bên trong Phạm T đưa lại cho Nguyễn Văn T, còn chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, do thấy có định vị sợ bị phát hiện, nên Phạm T vứt bỏ tại rẫy cà phê và cùng Nguyễn Văn T chạy bộ tẩu thoát. Sau khi được anh T thông báo vụ việc, anh Hoàng Thanh T cùng người dân tổ chức truy tìm và phát hiện chiếc xe Mô tô biển số 47B2- 664.34 của Phạm T cất giấu cùng các tài sản bị chiếm đoạt, gồm: 01 chiếc xe Mô tô biển số 54S3- 4456, 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Core i5 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, anh Hoàng Thanh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử lý. Đối với chiếc giỏ xách màu đen bên trong có giấy tờ cá nhân của anh Hoàng Thanh T, sau khi chạy thoát Nguyễn Văn T đưa lại cho Phạm T cất giữ. Ngày 04/3/2020, Phạm T đã tự nguyện giao nộp chiếc giỏ xách cùng các giấy tờ bên trong, gồm: 01 giấy Chứng minh nhân dân số 241662551, 01 giấy phép lái xe số 661193005807, 01 thẻ đảm bảo chất lượng răng đều ghi tên Võ Thị T và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 068891 do Công an tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 15/9/2017, cho cơ quan điều tra để xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG, ngày 25 tháng 3 năm 2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số 54S3- 4456 (số khung Y690372, số máy F18E- 5294708); trị giá: 10.700.000 đồng;

- 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Core i5- 2520M, Ram 8Gb, màn hình 15 inch, màu đen; trị giá: 2.400.000 đồng;

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X- dung lượng 64Gb, màu trắng (số Imei: 359407084266463); trị giá: 9.500.000 đồng;

- 01 chiếc giỏ xách bằng da, màu đen; trị giá: 100.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản định giá là: 22.700.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ của Nguyễn Văn T các tài sản gồm: 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ- đen, biển số 47B2-203.43 (số máy E3X9E141470, số khung RLCUE3240- HY055267); 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng (số Imei 865259030011635); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xphone- model X1205, màu đen (số Imei 358789067440624) và 01 chiếc vòng đeo tay dạng chuỗi hạt có nhiều màu.

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKS.TPBMT ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Phạm T và Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã mô tả. Các bị cáo Phạm T và Nguyễn Văn T khai do nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy nên các bị cáo đã rủ nhau trộm cắp. Khoảng 23 giờ ngày 25/02/2020 các bị cáo đã đột nhập vào nhà anh Hoàng Thanh T trộm cắp 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số 54S3- 4456 và 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Core i5- 2520M. Sau khi đi được 01 km các bị cáo lại quay lại nhà anh Hoàng Thanh T tiếp tục trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng và 01 chiếc giỏ xách bằng da, màu đen bên trong có số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và một số giấy tờ cá nhân của anh Hoàng Thanh T. Khi ra khỏi nhà anh Hoàng Thanh T thì bị anh Hoàng Trọng T và anh Đinh Văn T phát hiện truy hô, nên các bị cáo đã vắt lại xe máy, máy tính và điện thoại, chỉ cầm theo chiếc giỏ xách bằng da tẩu thoát.

Quá trình điều tra người bị hại là anh Hoàng Thanh T khai nhận đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại: 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Core i5, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X- dung lượng 64Gb, màu trắng; 01 chiếc giỏ xách bằng da, màu đen và các giấy tờ cá nhân là tài sản của anh Tùng do các bị cáo trộm cắp. Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trong giỏ xách, thì gia đình bị cáo Phạm T đã tự nguyện bồi thường nên anh Hoàng Thanh T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Riêng chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số 54S3- 4456 hiện tại anh Hoàng Thanh T chưa cung cấp được giấy tờ mua bán nên cơ quan điều tra đang tiếp tục tạm giữ để xác minh giải quyết sau.

Tại phiên tòa đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S (Công ty HD S) trình bày: Ngày

17/02/2020 ông Phạm T đã ký hợp đồng tín dụng số 2W016554273 với Công ty HD S để vay số tiền 17.000.000 đồng, mục đích để mua xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 664.34. Ông Phạm T cũng đã ký Hợp đồng thế chấp chiếc xe trên cho Công ty HD S để bảo đảm khoản vay. Đến nay ông Phạm T vẫn chưa thanh toán cho công ty được khoản tiền gốc cũng như tiền lãi nào. Tính đến ngày 02/6/2020, ông Phạm T còn nợ Công ty HD S tổng số tiền là 20.875.701 đồng, trong đó có 17.000.000 đồng là tiền gốc và 3.875.701 đồng là tiền lãi. Do vậy, đề nghị tòa án giao chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 664.34 cho công ty HD S để bán đấu giá thu hồi khoản nợ trên.

Đại diện viện kiểm sát viên nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Phạm T và Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. (không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn văn T)

- Xử phạt bị cáo Phạm T từ 12 đến 15 tháng tù giam.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Core i5, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X- dung lượng 64Gb, màu trắng; 01 chiếc giỏ xách bằng da, màu đen; 01 giấy Chứng minh nhân dân số 241662551; 01 giấy phép lái xe số 661193005807; 01 thẻ đảm bảo chất lượng răng và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 068891, là tài sản và giấy tờ cá nhân thuộc quyền sở hữu và quản lý của anh Hoàng Thanh T. Ngày 08/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng giao, trả các tài sản và giấy tờ trên cho anh Hoàng Thanh T nhận quản lý, sử dụng là phù hợp đề nghị tòa án chấp nhận.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 664.34 (số khung RLCUE3710KY023519; số máy E32VE058775), là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Phạm T và là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, do Phạm T đã thế chấp chiếc xe này cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S (công ty HD S), địa chỉ tại: phường 6, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, để đảm bảo cho khoản vay tại công ty. Do vậy, cần giao chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 664.34 cho công ty HD S để bán đấu giá thu hồi khoản nợ là 20.875.701

đồng. Trong đó có 17.000.000 đồng là tiền gốc và 3.875.701 đồng là tiền lãi tính đến ngày 02/6/2020, số tiền còn lại (nếu có) thì yêu cầu công ty HD S nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số 54S3- 4456 (số khung Y690372, số máy F18E- 5294708), là vật chứng của vụ án do anh Hoàng Thanh T tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe do anh Nguyễn Hoàng S (sinh năm 1982; trú tại: phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh), đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, anh S đã chết vào năm 2010 và gia đình anh S không xác định được anh S có sở hữu chiếc xe trên không. Tại cơ quan điều tra anh Hoàng Thanh T cung cấp 01 giấy mua bán xe mô tô thể hiện việc anh T mua chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số 54S3- 4456 từ chị Nguyễn Thị Hoàng Y (sinh năm 1993; trú tại: phường T, thành phố B), nhưng không lập hợp đồng và chuyển quyền sở hữu theo quy định. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách chiếc xe này ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục xác minh xử lý sau, là phù hợp.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ- đen, biển số 47B2- 203.43 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Anh D (sinh năm 1988; trú tại: phường B, thành phố B), là anh rể của Nguyễn Văn T. Ngày 27/3/2020 anh D giao chiếc xe trên cho Nguyễn Văn T mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng giao, trả chiếc xe Mô tô biển số 47B2- 203.43, cho anh D quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với đồ vật, tài sản cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn T, gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng (số Imei 865259030011635); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xphone- model X1205, màu đen (số Imei 358789067440624) và 01 chiếc vòng đeo tay dạng chuỗi hạt có nhiều màu. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T, không dùng vào việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trong giỏ xách, bị cáo Phạm T khai trong lúc bỏ chạy đã làm rơi, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Quá trình điều tra gia đình bị cáo Phạm T đã tự nguyện bồi thường cho

anh Hoàng Thanh T số tiền này và anh Hoàng Thanh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, cần chấp nhận.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có đơn thư khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 25/02/2020, tại địa chỉ: phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Phạm T và Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của của anh Hoàng Thanh T, với tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 23.700.000đ đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất vụ án do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền tiêu xài và lợi dụng việc thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, các bị cáo Phạm T và Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu. Hành vi của bị cáo là thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, ngoài việc xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người

khác đồng thời xâm hại đến an ninh trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt đời sống của nhân dân địa phương. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ để các bị cáo có cơ hội từ bỏ đoạn tuyệt với ma túy, vừa để răn đe giáo dục các bị cáo cũng như để phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, mà chỉ là đồng phạm có tích chất giản đơn. Tuy nhiên cũng cần phân hoá vai trò cũng như nhân thân của từng bị cáo để đánh giá mức độ nguy hiểm của từng bị cáo từ đó có mức hình phạt phù hợp.

Xét vai trò và nhân thân các bị cáo trong vụ án này thì thấy bị cáo Phạm T có vai trò cao hơn bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Phạm T đã sử dụng phương tiện phạm tội của mình và cũng đã tham gia tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đối với bị cáo Phạm T sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho anh Hoàng Thanh T số tiền 1.000.000 đồng (đây là số tiền mà bị cáo khai bị mất trong quá trình bỏ chạy). Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo ngang nhau là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn. Thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phạm T đã tác động gia đình bồi thường cho anh Hoàng Thanh T số tiền 1.000.000 đồng, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] **Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Core i5, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X- dung lượng 64Gb, màu trắng; 01 chiếc giỏ xách bằng da, màu đen; 01 giấy Chứng minh nhân dân số 241662551; 01 giấy phép lái xe số 661193005807; 01 thẻ đảm bảo chất lượng răng và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 068891, là tài sản và giấy tờ cá nhân thuộc quyền sở hữu và

quản lý của anh Hoàng Thanh T. Ngày 08/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng giao, trả các tài sản và giấy tờ trên cho anh Hoàng Thanh T nhận quản lý, sử dụng. Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) trong giỏ xách, Phạm T khai đã làm rơi, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Quá trình điều tra gia đình Phạm T đã tự nguyện bồi thường cho anh Hoàng Thanh T số tiền 1.000.000 đồng, anh Hoàng Thanh T không yêu cầu bồi thường gì thêm, cần chấp nhận sự tự nguyện trên.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 664.34 (số khung RLCUE3710KY023519; số máy E32VE058775), là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Phạm T và là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, do Phạm T đã thế chấp chiếc xe này cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S, địa chỉ: phường 6, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, để đảm bảo cho khoản vay tại công ty và việc các bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội công ty không biết. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty HD S đề nghị được nhận lại chiếc xe để bán đấu giá thu hồi nợ. Xét thấy, đề nghị trên là phù hợp theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội quy định “Về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng” và việc giao chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 664.34 cho Công ty HD S không làm ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, cũng như việc thi hành án sau án sau này. Do vậy, cần giao chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 664.34 cho Công ty HD S để bán đấu giá thu hồi khoản nợ là 20.875.701 đồng. Trong đó có 17.000.000 đồng là tiền gốc và 3.875.701 đồng là tiền lãi tính đến ngày 02/6/2020, số tiền còn lại (nếu có) thì yêu cầu Công ty HD S nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số 54S3- 4456 (số khung Y690372, số máy F18E- 5294708), là vật chứng của vụ án do anh Hoàng Thanh T tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe do anh Nguyễn Hoàng S (sinh năm 1982; trú tại: phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh), đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, anh S đã chết vào năm 2010 và gia đình anh S không xác định được anh S có sở hữu chiếc xe trên không. Tại cơ quan điều tra anh Hoàng Thanh T cung cấp 01 giấy mua bán xe mô tô thể hiện việc anh Hoàng Thanh T mua chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đỏ đen, biển số 54S3- 4456 từ chị Nguyễn Thị Hoàng Y (sinh năm 1993;

trú tại: phường T, thành phố B), nhưng không lập hợp đồng và chuyển quyền sở hữu theo quy định. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách chiếc xe này ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục xác minh xử lý sau, là phù hợp.

Đối với chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ- đen, biển số 47B2- 203.43 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Anh D (sinh năm 1988; trú tại: phường K, thành phố B), là anh rể của Nguyễn Văn T. Ngày 27/3/2020 anh D giao chiếc xe trên cho Nguyễn Văn T mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử lý vật chứng giao, trả chiếc xe Mô tô biển số 47B2- 203.43, cho anh D quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với đồ vật, tài sản cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn T, gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng (số Imei 865259030011635); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xphone- model X1205, màu đen (số Imei 358789067440624) và 01 chiếc vòng đeo tay dạng chuỗi hạt có nhiều màu. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T, không dùng vào việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Phạm T và Nguyễn Văn T, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là đúng quy định.

[4] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm T và Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm T 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/3/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/3/2020.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

+ Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã giao trả 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Core i5, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X- dung lượng 64Gb, màu trắng; 01 chiếc giỏ xách bằng da, màu đen; 01 giấy Chứng minh nhân dân số 241662551; 01 giấy phép lái xe số 661193005807; 01 thẻ đảm bảo chất lượng răng và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 068891, là tài sản và giấy tờ cá nhân thuộc quyền sở hữu và quản lý của anh Hoàng Thanh T.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột đã giao trả chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ- đen, biển số 47B2- 203.43 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Phạm Anh D (sinh năm 1988; trú tại: phường K, thành phố B).

Giao chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47B2- 664.34 (số khung RLCUE3710KY023519; số máy E32VE058775) cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S (công ty HD S), địa chỉ: phường 6, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, để bán đấu giá thu hồi khoản nợ là 20.875.701 đồng. Trong đó có 17.000.000 đồng là tiền gốc và 3.875.701 đồng là tiền lãi theo thoả thuận tính đến ngày 02/6/2020, số tiền còn lại (nếu có) thì yêu cầu công ty HD S nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng (số Imei 865259030011635); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xphone- model X1205, màu đen (số Imei 358789067440624) và 01 chiếc vòng đeo tay dạng chuỗi hạt có nhiều màu, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma thuột;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Bị cáo, Bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Vũ Văn Tú